

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/DS-PT

Ngày 20 - 4 - 2022

“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hằng

Bà Đinh Thị Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Yến – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2022/TLPT-DS ngày 19/01/2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2021/DS-ST ngày 03/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2022/QĐXX-PT ngày 10/3/2022 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Bà Vũ Hồ Ngọc D, sinh năm 1983 (Vắng mặt). Trú tại: Thôn 04, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc B (Có mặt). Trú tại: Số 151/27 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2- Đồng bị đơn:

2.1. Bà Mai Thị H, sinh năm 1979 (Có mặt). Trú tại: Thôn 03, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

2.2. Bà Đoàn Thị Thu T, sinh năm 1983 (Vắng mặt). Trú tại: Thôn 01, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

3- Người làm chứng: Bà Ngô Thị B, sinh năm 1961 (Có mặt). Trú tại: Thôn 03, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn bà Vũ Hồ Ngọc D và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc B trình bày:*

Ngày 02/02/2020 bà Vũ Hồ Ngọc D cho bà Mai Thị H và bà Đoàn Thị Thu T mượn số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 03 tháng, ngày 02/5/2020. Bà D đưa tiền cho bà H, còn việc bà H đưa lại cho bà T bao nhiêu thì bà D không biết, hôm đó có bà Ngô Thị B chứng kiến. Tuy nhiên đến hạn trả nợ bà D đã nhiều lần yêu cầu bà H và bà T trả nợ nhưng hai người cứ khất hết lần này đến lần khác, cố tình không trả nợ. Hơn nữa hiện nay bà T đã đi khỏi địa phương, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Nay tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn xem xét giải quyết buộc bà Mai Thị H và bà Đoàn Thị Thu T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Vũ Hồ Ngọc D số nợ gốc 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và yêu cầu Tòa án tính lãi suất $0,83\%/tháng \times 50.000.000 \text{ đồng} \times 21 \text{ tháng} = 8.715.000 \text{ đồng}$.

Theo lời khai của bị đơn bà Mai Thị H trình bày: Do chỗ quen biết với bà Vũ Hồ Ngọc D và bà Đoàn Thị Thu T nên ngày 02/02/2020 bà đã dẫn bà Đoàn Thị Thu T đến nhà bà Vũ Hồ Ngọc D mượn số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 03 tháng (ngày 02/5/2020) lãi suất hai bên thỏa thuận trả hàng tháng, có bà Ngô Thị B chứng kiến. Bà D đưa tiền cho bà T, bà là người giới thiệu và dẫn bà T đến mượn tiền nên bà đã ký vào giấy mượn tiền, là người làm chứng chứ không phải người vay tiền. Tuy nhiên đến hạn trả nợ bà T không trả nợ cho bà D và bỏ đi khỏi địa phương, cố tình không trả nợ.

Chỉ có một mình bà Đoàn Thị Thu T mượn 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) của bà D.

Bị đơn bà Đoàn Thị Thu T: Đã được Tòa án Thông báo và niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà T đều vắng mặt không có lý do.

Lời khai của người làm chứng bà Ngô Thị B: Bà và bà Đoàn Thị Thu T là họ hàng xa, còn bà Mai Thị H là chỗ quen biết cùng thôn 03, xã C. Ngày 02/02/2020 bà đi theo xe của bà T sang xã T chơi, việc vay mượn tiền giữa các bên bà không liên quan và cũng không biết mối quan hệ vay mượn giữa các bên cụ thể như thế nào, tôi không biết. Với nội dung trên:

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 42/2021/DS-ST, ngày 03/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 160, Điều 161, Điều 162 và Điều 179, Điều 203 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 288 và Điều 290 Bộ luật Dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Hồ Ngọc D.

Buộc bị đơn bà Mai Thị H và bà Đoàn Thị Thu T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Vũ Hồ Ngọc D 58.715.000 đồng (trong đó nợ gốc 50.000.000 đồng, nợ lãi 8.715.000 đồng), được chia theo phần như sau:

Bị đơn bà Mai Thị H trả cho nguyên đơn bà Vũ Hồ Ngọc D 29.357.500 đồng (hai mươi chín triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Bị đơn bà Đoàn Thị Thu T trả cho nguyên đơn bà Vũ Hồ Ngọc D 29.357.500 đồng (hai mươi chín triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/12/2021, bị đơn bà Mai Thị H kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 42/2021/DS-ST ngày 03/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng: Xác định lại tư cách tố tụng của bà H vì bà chỉ là người làm chứng và buộc bị đơn bà Đoàn Thị Thu T có nghĩa vụ riêng lẻ trả toàn bộ khoản nợ cho bà Vũ Hồ Ngọc D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn bà Mai Thị H là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Mai Thị H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 42/2021/DS-ST, ngày 03/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn còn trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn bà Mai Thị H, HĐXX thấy: Giấy mượn tiền lập ngày 02/02/2020 giữa bà Vũ Hồ Ngọc D và bà Mai Thị H, bà Đoàn Thị Thu T là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, được thể hiện bằng văn bản giấy mượn tiền. Căn cứ nội dung giấy mượn tiền thể hiện, người cho mượn là bà Vũ Hồ Ngọc D, người mượn gồm bà Đoàn Thị Thu T, bà Mai Thị H. Chính bà H ký tên vào bên dưới mục người mượn của giấy vay tiền (BL 41) và bà

H cũng thừa nhận trong các biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất (BL 27, 30) “chữ ký giấy mượn tiền ngày 02/2/2020 tên Mai Thị H là chữ ký của tôi”. Khi ký vào giấy mượn tiền bà H là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và phải nhận thức được khi ký vào mục người mượn thì bà H phải có nghĩa vụ cùng bà T trả nợ cho bà D khi đến hạn trả. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh được yêu cầu của mình. Mặt khác, tại kết luận giám định số 167/KLGD-PC09 ngày 30/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Chữ ký, chữ viết họ tên “Đoàn Thị Thu T” dưới mục “Người mượn” do cùng một người ký, viết ra (BL 38). Nên khoản tiền 50.000.000 đồng trong giấy vay mượn tiền ngày 02/02/2020 là bà H và bà T cùng vay của bà D. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử buộc bị đơn bà Mai Thị H và bà Đoàn Thị Thu T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Vũ Hồ Ngọc D 58.715.000 đồng (trong đó nợ gốc 50.000.000 đồng, nợ lãi 8.715.000 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm), là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Mai Thị H, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông bà Mai Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Mai Thị H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 42/2021/DS-ST, ngày 03/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Hồ Ngọc D.

Buộc bị đơn bà Mai Thị H và bà Đoàn Thị Thu T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Vũ Hồ Ngọc D 58.715.000 đồng (trong đó nợ gốc 50.000.000 đồng, nợ lãi 8.715.000 đồng), được chia theo phần như sau:

Bị đơn bà Mai Thị H trả cho nguyên đơn bà Vũ Hồ Ngọc D 29.357.500 đồng (hai mươi chín triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Bị đơn bà Đoàn Thị Thu T trả cho nguyên đơn bà Vũ Hồ Ngọc D 29.357.500 đồng (hai mươi chín triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về chi phí giám định: Bà Đoàn Thị Thu T có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà Vũ Hồ Ngọc D 4.050.000 đồng (bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), tạm ứng chi phí giám định.

[2] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Mai Thị H phải nộp 1.468.000 đồng (một triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đoàn Thị Thu T phải nộp 1.468.000 đồng (một triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Vũ Hồ Ngọc D 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: 0002364 ngày 23/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Mai Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí Dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300,000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0002530 ngày 27/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Như vậy, bà H đã nộp xong.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Bằng